



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 06 2025



Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Nghị định này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (trừ lĩnh vực đất đai) được quy định tại luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ cần điều chỉnh để thực hiện phân cấp, phân quyền.

Nghị định nêu rõ, *nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực tài nguyên nước phân quyền cho UBND cấp tỉnh thực hiện.*

Xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình có phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nằm trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Tài nguyên nước.

Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt liên tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước. Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

- UBND cấp tỉnh có trách nhiệm lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp nằm trên địa bàn tỉnh. Trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên thì việc lập, công bố được thực hiện trên địa bàn từng tỉnh.

- UBND cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành và đại diện cộng đồng dân cư, đại diện một số tổ chức, cá nhân có liên quan về danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và lấy ý kiến của các tỉnh có liên quan trong trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên.

- UBND cấp tỉnh lập danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến trước khi trình phê duyệt.

- UBND cấp tỉnh phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp nằm trên địa bàn tỉnh. Trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên thì việc phê duyệt được thực hiện trên địa bàn từng tỉnh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan lập danh mục có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh; thông báo tới UBND cấp tỉnh có liên quan trong trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

Môi trường trong lĩnh vực tài nguyên nước phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện:

- 1- Cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, chấp thuận trả lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- 2- Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước đối với các dự án quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- 3- Phê duyệt, điều chỉnh, truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 50, khoản 6 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

- 4- Cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất bao gồm:

Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm; khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm.

Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác từ 2 m³/s đến dưới 5 m³/s và có dung tích toàn bộ từ 3 triệu m³ đến dưới 5 triệu m³ hoặc hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác từ 5 m³/s đến dưới 10 m³/s.

Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác nước từ 5 m³/s đến dưới 10 m³/s; khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw đến dưới 5.000 kw.

Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện) có tổng chiều dài hạng mục công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch từ 60 m đến dưới 100 m. Đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thông nước từ 50 m đến dưới 100 m.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. ❖

Nguồn: DWRM

Trưởng Ban biên tập: Ông ĐỖ VĂN LANH

Trụ sở: số 10 - Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (024) 39437516

Email: ttkttnn@gmail.com



THÔNG TƯ 19/2025/TT-BNNMT: THỐNG NHẤT CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC TỪ CẤP TỈNH ĐẾN CẤP XÃ

Ngày 19/6, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy đã ký ban hành Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã/phường, đặc khu thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh

Theo Thông tư, Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo (đối với đơn vị hành chính có biển, đảo); viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nhiệm vụ và quyền hạn trong lĩnh vực tài nguyên nước, Thông tư quy định: Sở NN&MT là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, đóng vai trò tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn.

Cụ thể, Sở tham mưu, trình UBND cấp tỉnh trong việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình có phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;

Tham mưu, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn; danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; phân vùng chức năng đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh và dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa theo thẩm quyền;

Tham mưu, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh; kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối;

Tiếp nhận, thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ,

thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; phê duyệt, điều chỉnh, truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; chấp thuận về phương án chuyển nước lưu vực sông;

Tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm nhập mặn; thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước theo phân cấp; kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;

Xác định và cập nhật mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất và đưa vào kế hoạch sử dụng đất; tiếp nhận, thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

Tổ chức quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương và hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của địa phương (nếu có); cung cấp, chia sẻ, cập nhật các thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước và dữ liệu khác có liên quan trong phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;

Tổ chức đăng ký khai thác nước mặt, nước biển; đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch; hướng dẫn việc kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo thẩm quyền;

Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác nước theo quy định của pháp luật; Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa theo



VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

quy định; Thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước đối với các dự án do UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện theo quy định.

Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường ở cấp xã: Đầu mối giám sát và bảo vệ nguồn nước tại cơ sở

Theo Thông tư, Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường ở cấp xã (bao gồm Phòng Kinh tế đối với xã, đặc khu hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường và đặc khu Phú Quốc) có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với đơn vị hành chính có biển, đảo); nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định.

Trong đó, về tài nguyên nước, cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường ở cấp xã tham mưu, giúp UBND cấp xã tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định; bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, hành lang bảo vệ nguồn nước; thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp; rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất, công trình khai thác, sử dụng

nước mặt, nước biển, sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch thuộc diện phải kê khai, đăng ký trên địa bàn; phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

Bên cạnh đó, tham mưu, giúp UBND cấp xã phối hợp với với tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện: xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa theo quy định; thực hiện việc cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên thực địa; tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định;

Tham mưu, giúp UBND cấp xã cho ý kiến đối với phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập hồ chứa thủy điện; hồ sơ phê duyệt vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định;

Tham mưu, giúp UBND cấp xã đề xuất, cho ý kiến đối với việc điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm, phá ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp theo quy định;

Tham mưu, trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất; tiếp nhận kê khai đăng ký nước dưới đất; tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa theo thẩm quyền;

Tham mưu, giúp UBND, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. ❖

Nguồn: DWRM

Từ 20/7/2025: Áp dụng mức phí mới đối với khai thác, sử dụng nguồn nước

Ngày 5/6, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 33/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2025 và thay thế Thông tư số 01/2022/TT-BTC ngày 11/1/2022.

Thông tư số 33/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện gồm: Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.

Mức thu phí được quy định chi tiết trong Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BTC.

Thông tư nêu rõ, người nộp phí thực hiện nộp phí cho tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí. Chậm nhất vào ngày 5 hằng tháng, tổ chức thu phí phải chuyển số phí đã thu vào tài

khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước; đồng thời thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Về quản lý và sử dụng phí, Thông tư quy định tổ chức thu phí được để lại 70% tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí theo quy định tại Nghị định số 82/2023/NĐ-CP. 30% còn lại phải được nộp vào ngân sách trung ương theo đúng Mục lục ngân sách nhà nước. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì phải nộp toàn bộ số phí thu được vào ngân sách nhà nước. Trong trường hợp này, chi phí hoạt động sẽ do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán theo chế độ, định mức chi ngân sách hiện hành. ❖

Nguồn: DWRM



Cây xanh, mặt nước, công viên là 'tài nguyên quý giá' trong quy hoạch đô thị

Chiều 23/6, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Nghị định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

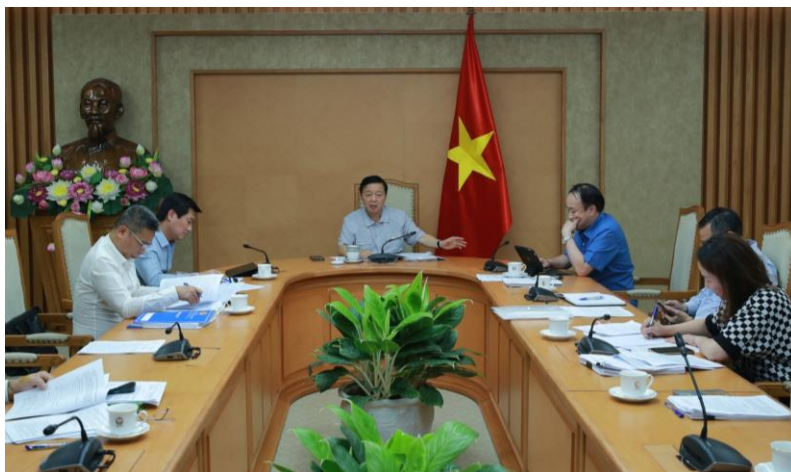
Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, Nghị định này quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Điểm mới của dự thảo Nghị định so với Nghị định số 64/2010/NĐ-CP bao gồm: Bổ sung đối tượng công viên, mặt nước; mở rộng quy định cho cả đô thị, nông thôn; bổ sung quy định khai thác tài sản quỹ đất công viên; quản lý, khai thác tài sản hạ tầng công viên, cây xanh.

Tại cuộc họp, đại diện các bộ, ngành đã thảo luận tập trung vào các nhóm vấn đề chính: Phân định trách nhiệm quản lý mặt nước, cây xanh, công viên, tài sản trong công viên; vai trò của Bộ Xây dựng trong quy hoạch không gian và thiết kế cảnh quan đô thị; cơ chế tổ chức thực hiện và xác định trách nhiệm khi xảy ra vi phạm; định hướng phát triển công viên đô thị như một không gian công cộng; yêu cầu đổi mới tư duy thiết kế cây xanh, mặt nước nhằm bảo đảm hệ sinh thái bền vững trong đô thị...

Kết luận buổi làm việc, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu đổi mới tư duy quy hoạch và quản lý cây xanh đô thị, không thể tiếp tục cách làm cũ kiểu "có đường là trồng cây", nhất là khi nhiều tuyến phố, vỉa hè không đủ điều kiện vẫn bị áp tiêu chí "trồng đủ mật độ", dẫn đến đối phó. Việc trồng cây phải tuân thủ quy chuẩn cụ thể về hạ tầng, tầm nhìn giao thông và lựa chọn chủng loại phù hợp để tránh gây đổ gãy nguy hiểm.

Nhấn mạnh mặt nước đô thị là tài sản công quan trọng, cần được quản lý chặt chẽ và khai thác bền vững, Phó Thủ tướng cho rằng đây là loại tài



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà phát biểu chủ trì cuộc họp.

nguyên đóng vai trò đặc biệt trong cấu trúc đô thị hiện đại – vừa điều hòa vi khí hậu, tiêu thoát nước, vừa tạo cảnh quan và cải thiện môi trường sống. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định đầy đủ và thống nhất về quản lý, khai thác, bảo vệ mặt nước trong khu vực đô thị, dẫn đến tình trạng lấn chiếm, ô nhiễm, sử dụng sai mục đích diễn ra phổ biến.

Phó Thủ tướng yêu cầu dự thảo Nghị định phải xác định mặt nước đô thị là tài sản công do Nhà nước quản lý, giao chính quyền địa phương chịu trách nhiệm cụ thể trong công tác bảo vệ, duy tu, khai thác; phân biệt rõ giữa mặt nước tự nhiên (như sông, hồ, kênh, rạch) và mặt nước nhân tạo (như hồ điều hòa, hồ cảnh quan trong khu đô thị), từ đó có cơ chế quản lý phù hợp.

Mọi hoạt động khai thác, sử dụng mặt nước như làm nhà hàng nổi, bến thuyền, khu dịch vụ... đều phải được quy định bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể, cấp phép rõ ràng, giám sát thường xuyên, trên cơ sở bảo đảm công năng đô thị, không gian công cộng và lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định cần phân định rõ trách nhiệm quản lý mặt nước giữa các Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và chính quyền đô thị

trong kiểm soát chất lượng nước, xử lý ô nhiễm, duy tu nạo vét và tổ chức giao thông thủy nội đô (nếu có), bảo đảm tính liên tục và hiệu quả trong bảo vệ không gian mặt nước đô thị.

Việc quy hoạch đô thị cần gắn chặt với bảo vệ và phục hồi không gian mặt nước, không để tình trạng "mặt nước bị co lại" qua các thời kỳ quy hoạch; yêu cầu giữ lại hoặc tạo lập mặt nước phải là tiêu chí bắt buộc ngay từ bước lập hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị.

Đáng chú ý, Phó Thủ tướng cho rằng, một trong những giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm nguồn lực lâu dài cho công tác bảo vệ, quản lý và phát triển không gian xanh, mặt nước trong đô thị chính là khai thác hiệu quả quỹ đất hai bên sông, hồ, kênh rạch, gắn với quy hoạch không gian đô thị sinh thái và phát triển bền vững.

"Nghị định phải là cơ sở pháp lý rõ ràng, khả thi và có giá trị thực tiễn dài hạn đối với hoạt động lập, thẩm định, tổ chức thực hiện quy hoạch không gian xanh tại các đô thị; quản lý cây xanh, mặt nước, công viên và cảnh quan đô thị", Phó Thủ tướng nhấn mạnh. ♦



Đại hội Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025-2030: Khơi nguồn tư duy mới, kiến tạo nền quản trị tài nguyên nước hiện đại

Chiều 3/6, tại Hà Nội, Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025–2030. Đồng chí Lê Minh Ngân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) tới dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.

Tham dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ; các đồng chí đại diện một số Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Bộ NN&MT, cùng toàn thể đảng viên thuộc Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước.

Phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020–2025

Phát biểu khai mạc Đại hội, đồng chí Châu Trần Vĩnh, Ủy viên BCH ĐU Bộ, Bí thư Đảng ủy Cục, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, trong nhiệm kỳ 2020-2025, được sự quan tâm của Đảng bộ Bộ, các cơ quan trực thuộc Bộ, đặc biệt là đồng chí Thứ trưởng phụ trách, tập thể Ban Chấp hành và cá nhân từng đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Cục đã phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cục lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Trong đó, nổi bật là tham mưu xây dựng và trình ban hành Luật Tài nguyên nước 2023 cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn đồng bộ, kịp thời.

Đồng chí Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh, với phương châm “Kết quả của ngày hôm nay là khởi đầu của ngày mai”, nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước quyết tâm cùng nhau nhận thức và hành động từ những nỗ lực không ngừng của ngày hôm nay đảm bảo thực hiện đúng đường lối, định hướng của Đảng, đưa công tác quản lý tài nguyên nước ngày càng phát triển và hướng tới quản trị tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số thông qua hệ thống thông tin dữ liệu và công cụ hỗ trợ ra quyết định; hoàn



Đồng chí Lê Minh Ngân, Ủy viên BTV ĐU Bộ, Thứ trưởng Bộ NN&MT, thay mặt Đảng ủy Bộ tặng hoa các đồng chí Ban chấp hành Đảng bộ Cục nhiệm kỳ 2025-2030.

thành các mục tiêu phát triển của ngành, lĩnh vực, đóng góp cho sự hoàn thành mục tiêu nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ Bộ NN&MT, nhất là mục tiêu tăng trưởng, chuyển đổi số quốc gia, và vận hành thông suốt hệ thống chính quyền 3 cấp, chính quyền địa phương 2 cấp.

Trình bày Báo cáo tóm tắt tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025, phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ Cục nhiệm kỳ 2025-2030, đồng chí Nguyễn Minh Khuyến, Phó Bí thư ĐU Cục, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Cục cho biết, trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Cục đã bám sát sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ, phối hợp hiệu quả với lãnh đạo Cục triển khai toàn diện công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đặc biệt, trong công tác xây dựng pháp luật, Đảng bộ Cục đã chỉ đạo, phối hợp xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành 33 văn bản, gồm: 01 Luật Tài nguyên nước 2023, phối hợp xây dựng 01 Kết luận của Bộ Chính trị; 05 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết các nội dung cụ thể Luật Tài

nguyên nước năm 2012 và Luật Tài nguyên nước 2023; 11 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về: Quy hoạch tổng thể Điều tra cơ bản về tài nguyên nước Quốc gia, Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; 06 Thông tư hướng dẫn Luật năm 2012 và Luật 2023; 08 Quyết định công bố kịch bản nguồn nước; 01 quyết định danh mục nguồn nước dưới đất;...

Bên cạnh đó, Cục luôn tích cực, làm tốt công tác quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC trong lĩnh vực tài nguyên nước; kiện toàn, tổ chức bộ máy; phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao; xây dựng, phát triển Chính phủ số, chuyển đổi số; thanh tra, kiểm tra việc thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên nước.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng



Ủy Cục đã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở các Chỉ thị, Nghị quyết và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Ban cán sự Đảng bộ Bộ và Lãnh đạo Bộ NN&MT, Đảng ủy Cục đã chỉ đạo ban hành các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết để cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của Cục.

Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Cục thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kịp thời phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng bộ, chi bộ, cơ quan ổn định về tư tưởng, vững vàng về chính trị. Đặc biệt là việc tuyên truyền để nhận diện đầy đủ ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Cục đã bồi dưỡng và hoàn thiện hồ sơ và đề nghị Đảng ủy Bộ xét ra Quyết định kết nạp đảng cho 35 mới, tất cả đều có trình độ đại học trở lên, góp phần trẻ hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ. Hằng năm, Đảng bộ đều đạt danh hiệu "trong sạch, vững mạnh", 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% đạt danh hiệu đảng viên xuất sắc; nhiều cá nhân, tập thể được Đảng ủy Bộ và Đảng ủy Khối tặng bằng khen, giấy khen.

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, đồng chí Nguyễn Minh Khuyển cũng cho biết, về cơ bản 6 chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ Cục nhiệm kỳ 2020-2025 đều đạt và vượt so với mục tiêu đề ra.

Định hướng chiến lược nhiệm kỳ 2025-2030: Quản trị tài nguyên nước trên nền tảng số

Về phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030, đồng chí Nguyễn Minh Khuyển cho biết, toàn Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, sáng tạo, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu thực hiện các nhiệm vụ: hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh xã hội hóa trong quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; hình thành nguyên tắc, phương pháp, cơ chế định giá, lượng giá, hạch toán tài nguyên nước phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thiết lập hệ thống tài khoản quốc gia về tài nguyên nước; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện khung chính sách, cơ chế tạo nguồn thu ngân sách từ tài nguyên nước.

Về công tác xây dựng Đảng, tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; Lãnh đạo, chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc nghiên cứu học tập, quán triệt nghiêm túc sâu sắc Nghị quyết, nắm vững nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cục nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ NN&MT lần thứ I nhiệm kỳ



Quang cảnh Đại hội

2025-2030 để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chuyên đề hằng năm; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về bài viết "Học tập suốt đời" của đồng chí Tổng Bí thư và triển khai thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số"; thường xuyên theo dõi, kịp thời biểu dương người tốt, việc tốt, đơn vị tốt.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; phát huy dân chủ trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, gắn chặt mối quan hệ giữa công tác lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ với công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên đề để thúc đẩy sự sáng tạo của cán bộ, đảng viên trong quá trình triển khai thực hiện.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Lê Minh Ngân ghi nhận và đánh giá cao những kết quả toàn diện mà Đảng bộ Cục đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đặc biệt là việc xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Tài nguyên nước 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện hệ thống quy hoạch về tài nguyên nước, hệ thống quy định kỹ thuật, đơn giá định mức, công bố báo cáo tài nguyên nước quốc gia, công bố kích bản nguồn nước, ứng dụng triển khai các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên nước và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Thứ trưởng nhấn mạnh, nhiệm kỳ mới đòi hỏi Đảng bộ Cục cần tiếp tục bút phá với các nhiệm vụ chiến lược: hoàn thiện thể chế pháp luật, áp dụng các công cụ kinh tế trong điều tiết, điều hòa, sử dụng tài nguyên nước; triển khai sâu rộng chuyển đổi số, hình thành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và công cụ hỗ trợ ra quyết định; thúc đẩy xã hội hóa và hình thành cơ chế tạo nguồn thu bền vững từ tài nguyên nước, tính đúng, tính đủ giá trị nước; gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng Đảng với chuyên môn.

Sau một ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trong không khí dân chủ, với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã bầu ra 11 đồng chí trong BCH khóa mới; bầu 3 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Bộ NN&MT nhiệm kỳ 2025-2030. Đặc biệt, Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước, nhiệm kỳ 2025-2030. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [7]



Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong công tác xây dựng, cập nhật Kịch bản nguồn nước

Ngày 27/11/2023, Quốc hội thông qua Luật Tài nguyên nước năm 2023 (sửa đổi luật Luật Tài nguyên nước năm 2012), trong đó quy định việc điều hoà, phân phối tài nguyên nước, kịch bản nguồn nước (tại Điều 35, 36). Kịch bản nguồn nước (KBNN) là cơ sở để các Bộ ngành, địa phương lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước

KBNN sẽ cảnh báo sớm được trạng thái của nguồn nước và nâng cao tính chủ động của các địa phương trên lưu vực trong mọi tình huống, chuyển từ thể "bị động" sang "chủ động" nguồn nước cho phát triển kinh tế - xã hội và nhất là nước sinh hoạt; và phân cấp, phân quyền rõ trách nhiệm của từng Bộ, địa phương trong việc thực hiện phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước nhằm tránh tình trạng khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, không rõ trách nhiệm, giao thoa, chồng chéo trong thực hiện các giải pháp, gây lãng phí nguồn lực nhà nước và thiếu hiệu quả.

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công bố 08/16 kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên các lưu vực sông đã được phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh gồm, gồm các lưu vực sông: Hồng - Thái Bình, Cửu Long, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Đồng Nai, Hương, và Sê San. Kỳ công bố KBNN trong các tháng mùa cạn năm 2024-2025 trên các lưu vực sông.

KBNN lần đầu được công bố trên 08 lưu vực sông đã cung cấp các thông tin quan trọng về trạng thái nguồn nước trên 61 vùng, tiểu lưu vực sông, 30 hồ chứa lớn, quan trọng, cảnh báo 35 vùng, khu vực có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; định hướng tổng thể việc khai thác, sử dụng nước trên các lưu vực sông, làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng, chủ động ứng phó với hạn mặn từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Ngay sau khi các KBNN được công bố, Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước đã chỉ đạo tổ chức thường xuyên theo dõi diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên các lưu vực sông đã được công bố KBNN thông qua các Hệ thống giám sát và trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước. Đồng thời, thường xuyên cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn và việc triển khai thực hiện KBNN của các Bộ, ngành, địa phương trên từng lưu vực sông.

Trên cơ sở KBNN, các Bộ, ngành sử dụng nước lớn, quan trọng đã có những chỉ đạo việc khai thác, sử dụng nước phù hợp với KBNN được công bố và đem lại hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước trong những tháng đầu năm 2025. Tại các địa phương, phần lớn UBND các tỉnh đã đăng tải KBNN trên cổng



thông tin điện tử của địa phương và có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN, rà soát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phù hợp với KBNN.

Để KBNN thật sự đi vào cuộc sống và trở thành công cụ điều phối tài nguyên nước hiệu quả, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

Một là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác xây dựng, cập nhật Kịch bản nguồn nước. Trong đó, cần chú trọng việc nghiên cứu khoa học, công nghệ để nâng cao chất lượng của công tác dự báo, giám sát tài nguyên nước và xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước quốc gia làm đầu vào phục vụ xây dựng, cập nhật các KBNN được chi tiết và chính xác hơn nữa.

Hai là, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan quản lý tài nguyên nước cần được đào tạo bài bản về công nghệ mô hình, xử lý dữ liệu, phân tích kịch bản, vận hành hệ thống thông tin. Cùng với đó, cần có cơ chế khuyến khích cán bộ chủ động cập nhật tri thức và đổi mới tư duy quản lý dựa trên khoa học.

Ba là, nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của cộng đồng: Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về vai trò, giá trị và tác động trực tiếp của KBNN đến người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Đồng thời, thúc đẩy các bên chia sẻ dữ liệu để phục vụ việc xây dựng, cập nhật, nâng cao chất lượng của Kịch bản nguồn nước.

Bốn là, bảo đảm nguồn lực và đầu tư dài hạn: Cần ưu tiên bố trí ngân sách thường xuyên cho công tác xây dựng, cập nhật và vận hành hệ thống KBNN.

Ngoài ra, tăng cường hợp tác quốc tế để đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu và triển khai các sáng kiến mới trong quản lý nước thông minh. Đặc biệt, cần xem xét thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để hỗ trợ cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong quản lý tài nguyên nước nói chung và kịch bản nguồn nước nói riêng. ❖



Chi bộ Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030

Sáng 9/6, tại Hà Nội, Chi bộ Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng chí Lê Minh Ngân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đến dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Chi bộ Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã chứng minh vai trò hạt nhân chính trị, dẫn dắt đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng tầm vị thế Việt Nam trong hợp tác Mê Công khu vực và quốc tế.

Văn phòng đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến lược tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ và Ủy ban về theo dõi sát và báo cáo kịp thời tình hình sử dụng, phát triển tài nguyên nước trên lưu vực sông Mê Công; tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ đạo của lãnh đạo Đảng và Nhà nước và các chỉ đạo của Hội nghị Cấp cao Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Văn phòng cũng phối hợp với các quốc gia thành viên thực hiện hiệu quả Hiệp định Mê Công 1995, và các văn bản dưới Hiệp định, đặc biệt là việc tham vấn các hoạt động phát triển tài nguyên nước trên lưu vực như các công trình thủy điện trên dòng chính và các hoạt động phát triển trên dòng nhánh; tổ chức triển khai các nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông và đánh giá các tác động của các hoạt động phát triển trên lưu vực tới Đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh đó, Văn phòng cũng tăng cường hợp tác tiểu vùng, mở rộng hợp tác song phương, đẩy mạnh vai trò đầu mối trong hợp tác Mê Công - Lan Thương với Trung Quốc. Dữ liệu thủy văn, khí tượng được chia sẻ thường xuyên; nhiều nghiên cứu chung và dự án hợp tác đã được triển khai, góp phần thúc đẩy sử dụng bền vững tài nguyên nước toàn lưu vực.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ luôn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, gắn hoạt động chính trị với nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm, bảo đảm chất lượng và tiêu chuẩn.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, Thứ trưởng Lê Minh Ngân ghi nhận và biểu dương những thành tích nổi bật của Chi bộ Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam trong nhiệm kỳ 2020-2025, đặc biệt là sự chủ động, linh hoạt của Chi ủy trong bối cảnh hợp tác Mê Công đang đối mặt với nhiều thách thức.

Thứ trưởng Lê Minh Ngân nhấn mạnh, chúng ta đang ở vào một giai đoạn quan trọng của đất nước, có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức. Công tác hợp tác Mê Công cũng đối mặt với nhiều thử thách, bao gồm những hoạt động phát triển kinh tế, sử dụng tài nguyên nước diễn ra phức



Quang cảnh Đại hội

tạp trên lưu vực và sự cam kết hợp tác của các quốc gia ven sông. Do đó, Chi bộ Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phải quyết tâm cùng nhau nhận thức, trau dồi năng lực, xây dựng cơ quan đoàn kết, vững mạnh và tiếp tục đạt được những thành tích nhiều hơn nữa, lớn hơn nữa.

Định hướng nhiệm kỳ 2025-2030, Thứ trưởng Lê Minh Ngân đề nghị, Chi ủy Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, tiếp tục khẳng định vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong ứng phó thách thức, tăng cường đoàn kết khu vực, quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công vì lợi ích chung của các quốc gia trong lưu vực, đặc biệt là Việt Nam.

Văn phòng cũng cần phát huy vai trò đầu mối hợp tác quốc tế, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Ủy ban, thể hiện vai trò dẫn dắt của Việt Nam trong cơ chế Mê Công và các hợp tác tiểu vùng liên quan. Đồng thời, khẩn trương rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy Ủy ban và Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ chiến lược, then chốt, Thứ trưởng Lê Minh Ngân yêu cầu, Chi bộ cần tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và văn hóa công sở; chủ động nắm bắt, điều chỉnh kịp thời diễn biến tư tưởng; phát huy tinh thần tự phê bình, gần kiểm tra giám sát với phòng ngừa và xử lý vi phạm.

Với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, Đại hội đã bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Linh, Chánh Văn phòng Thường trực tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



Phê duyệt Đề án kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Ngày 11/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy đã ký ban hành Quyết định số 2068/QĐ-BNNMT về việc phê duyệt Đề án kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Theo đó, bộ phận một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được tổ chức lại thành một đầu mối thống nhất trên cơ sở Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường và 13 bộ phận một cửa tại các Cục, Vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ phận một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được bố trí tại 02 địa điểm: Bộ phận một cửa cơ sở 1 tại số 10 Tôn Thất Thuyết, TP Hà Nội; Bộ phận một cửa cơ sở 2 tại số 02 Ngọc Hà, TP Hà Nội.

(i) Bộ phận một cửa cơ sở 1 gồm thủ tục hành chính 14 đơn vị: Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Quản lý đất đai; Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Cục Môi trường; Cục Biển đối

khí hậu; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Khí tượng Thủy văn; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Viễn thám quốc gia; Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

(ii) Bộ phận một cửa cơ sở 2 gồm 06 đơn vị: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Quyết định cũng nêu, các Cục, Vụ có thủ tục hành chính trực thuộc Bộ, mỗi đơn vị bố trí ít nhất 01 nhân sự chính thức và 01 nhân sự dự phòng đến làm việc kiêm nhiệm tại Bộ phận một cửa để tiếp nhận, rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thống kê, báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. ❖

Nguồn: DWRM

Hợp tổ soạn thảo Thông tư Quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước

Ngày 6/6, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo Thông tư quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước. Cuộc họp do Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà chủ trì, với sự tham dự của đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà cho biết, hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đã triển khai xây dựng một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước như: Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phần mềm kiểm kê tài nguyên nước, hệ thống quản lý vận hành liên hồ chứa,... Tuy nhiên, còn các cơ sở dữ liệu khác về tài nguyên nước như cơ sở dữ liệu quy hoạch về tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu về nguồn nước, lưu vực sông; cơ sở dữ liệu về điều tra, đánh giá tài nguyên nước, quan trắc tài nguyên nước khác chưa được xây dựng và chung theo một khung chuẩn dữ liệu thống nhất. Việc ban hành kịp thời, đồng bộ và đầy đủ các văn bản để triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP là rất cần thiết, đặc biệt là trong thời điểm hội nhập quốc tế trong "kỷ nguyên số". Do vậy, việc xây dựng

thông tư quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước là cần thiết.

Tại cuộc họp, đại diện Tổ soạn thảo đã trình bày dự thảo Thông tư gồm 3 chương, 15 điều và 3 phụ lục, quy định chi tiết về mô hình cấu trúc cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; cơ sở dữ liệu về nguồn nước, lưu vực sông; Cơ sở dữ liệu quy hoạch về tài nguyên nước; cơ sở dữ liệu về kiểm kê, điều tra, đánh giá tài nguyên nước; cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên nước và cơ sở dữ liệu về giám sát tài nguyên nước.

Kết luận cuộc họp, Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà đề nghị Tổ soạn thảo tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định để trình Bộ trưởng ban hành. ❖

Nguồn: DWRM



Hoàn thiện hành lang pháp lý cho công tác quan trắc, cảnh báo và dự báo nguồn nước

Ngày 18/6, tại trụ sở Cục Quản lý tài nguyên nước, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến đã chủ trì cuộc họp Tổ soạn thảo Thông tư quy định kỹ thuật, Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, Luật Tài nguyên nước năm 2023, tại điểm d khoản 3 Điều 9, đã quy định rõ một trong các nội dung điều tra cơ bản tài nguyên nước là: “Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước; xây dựng, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định”.

Hiện nay, về quan trắc tài nguyên nước chỉ có Thông tư số 01/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước nhưng chủ yếu đề cập đến quan trắc, dự báo tài nguyên nước dưới đất theo phương pháp thống kê, chưa đề cập đến các phương pháp khác và cũng chưa đầy đủ với các yếu tố và loại hình quan trắc cảnh báo, dự báo tài nguyên nước. Việc thiếu văn bản quy định định mức kinh tế - kỹ thuật gây khó khăn cho các cấp quản lý và cán bộ kỹ thuật trong việc thực hiện công tác quan trắc, cảnh báo, dự báo tài nguyên nước.

Vi vậy, việc xây dựng và ban hành Thông tư “Quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước” để tạo hành lang pháp lý cho công tác này là rất cần thiết.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Lương Quang Phục – Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước (Cục Quản lý tài nguyên nước) đã trình bày kết cấu và nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật, Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước gồm 04 Chương, 23 Điều, bao gồm: Chương I – Quy định chung (7 điều): Xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ, nội dung và yêu cầu chung của hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo nguồn nước; Chương II – Quy định kỹ thuật quan trắc (8 điều): Quy định chi tiết các phương pháp quan trắc mực nước dưới đất (thủ công, bán tự động, tự động), quan trắc lưu lượng nước mạch lộ, chất lượng nước mặt và nước dưới đất. Đồng thời hướng dẫn lập báo cáo, quản lý, chia sẻ kết quả quan trắc; Chương III – Quy định kỹ thuật cảnh báo, dự báo (5 điều): Quy định thực hiện dự báo nguồn nước phục vụ việc ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa trên lưu vực sông và điều hòa, phân phối tài nguyên nước; Thực hiện dự báo nguồn nước phục vụ quy hoạch về tài nguyên nước; Dự báo phục vụ xây dựng kịch bản nguồn nước



Quang cảnh cuộc họp

trên lưu vực sông; Thực hiện cảnh báo nguồn nước; Cung cấp, chia sẻ bản tin cảnh báo, dự báo nguồn nước.

Chương IV. Điều khoản thi hành gồm 02 Điều: Chương này quy định về quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

Đối với dự thảo Thông tư quy định Định mức kinh tế-kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước gồm 02 chương: Chương I – Quan trắc tài nguyên nước; Chương II – Cảnh báo, dự báo nguồn nước. Các chương này quy định các nội dung liên quan đến Định mức lao động; Định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Định mức dụng cụ lao động; Định mức tiêu hao vật liệu; Định mức tiêu hao năng lượng.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến cụ thể, nhất là về phạm vi điều chỉnh, phân loại hình thức quan trắc, xác định đối tượng áp dụng định mức, quy trình đo đạc, thu thập và xử lý số liệu quan trắc chất lượng nước mặt, nước dưới đất...

Trên cơ sở các nội dung được trình bày, các đại biểu tham dự cuộc họp đã phát biểu, đóng góp các ý kiến cụ thể về phạm vi điều chỉnh; một số nội dung thực hiện quan trắc tài nguyên nước và dự báo, cảnh báo nguồn nước; các nội dung liên quan đến quan trắc chất lượng nước mặt và nước dưới đất...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến ghi nhận và đánh giá cao tinh thần làm việc trách nhiệm của Tổ soạn thảo cũng như các ý kiến góp ý sâu sắc, thiết thực từ các đại biểu. Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến đề nghị Tổ soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu đầy đủ các ý kiến; khẩn trương hoàn thiện nội dung dự thảo theo đúng tinh thần của Luật Tài nguyên nước 2023 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP; bảo đảm chất lượng và tiến độ trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Thông tư trong thời gian sớm nhất. ♦

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Ninh Thuận: Phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp

Ngày 29/6, UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND Phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Theo đó, UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 226/QĐ UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024, cụ thể: Huyện Bắc Ái có 08 hồ, 07 ao; huyện Ninh Sơn có 03 hồ, 05 ao; huyện Ninh Hải có 04 hồ, 15 ao, 01 đầm; huyện Ninh Phước có 06 hồ, 16 ao; huyện Thuận Bắc có 06 hồ, 03 ao; huyện Thuận Nam có 06 hồ, 04 ao, 01 đầm; thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có 06 hồ.

Quyết định cũng nêu, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham

mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư không xả chất thải chưa qua xử lý vào hồ, ao, đầm gây ô nhiễm nguồn nước, không được tự ý san lấp, cải tạo. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác đã bảo đảm các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, khoáng sản tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ, tạo cảnh quan theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Luật Tài nguyên nước 2023. ❖

Nguồn: DWRM

Nghệ An: Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác tài nguyên nước

Ngày 17/6/2025, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UBND phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của 07 công trình khai thác tài nguyên nước thuộc các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý vận hành, bao gồm: Giếng khoan khai thác nước dưới đất tại xóm 2, Hưng Nghĩa, Hưng Nguyên của Hợp tác xã Hồng Long; Trạm bơm khai thác, sử dụng nước mặt Nhà máy may xuất khẩu tại xóm 10, xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu của Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An; Công trình khai thác nước dưới đất, Nhà máy chế biến bột đá tại xóm Thọ Sơn, xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp của Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Cầu; Nhà máy nước Hòa Sơn tại xóm Yên Sơn 2, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Công nghệ Môi trường HQ; Công trình khai thác nước mặt của Công ty cổ phần Mía đường Sông Lam tại thôn Đình Hùng, xã Tam Đình, huyện Anh Sơn của Công ty cổ phần Mía đường Sông Lam; Hồ chứa nước Khe Lại thuộc dự án giai đoạn 1: Hệ thống thủy lợi Khe Lại – Vực Mấu, huyện Quỳnh Lưu tại Hồ chứa nước Khe Lại, thôn Nam Việt, Tân Thắng, Quỳnh Lưu của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Nghệ An; Khu liên hợp dịch vụ du lịch Đàm Thái Sơn, khối 1, phường Nghi Thu, thành phố Vinh của Công ty TNHH Đàm

Thái Sơn.

UBND tỉnh yêu cầu các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành khai thác nước sinh hoạt tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, các yêu cầu về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật. Đồng thời, lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình của mình; bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý; phối hợp với chính quyền địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố. ❖

Nguồn: DWRM



Hà Nội triển khai các giải pháp cấp bách xử lý ô nhiễm nước các dòng sông

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND nhằm triển khai các giải pháp cấp bách để tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông Nhuệ - Đáy, sông Ngũ Huyện Khê, sông Cầu Bậy và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn thành phố.

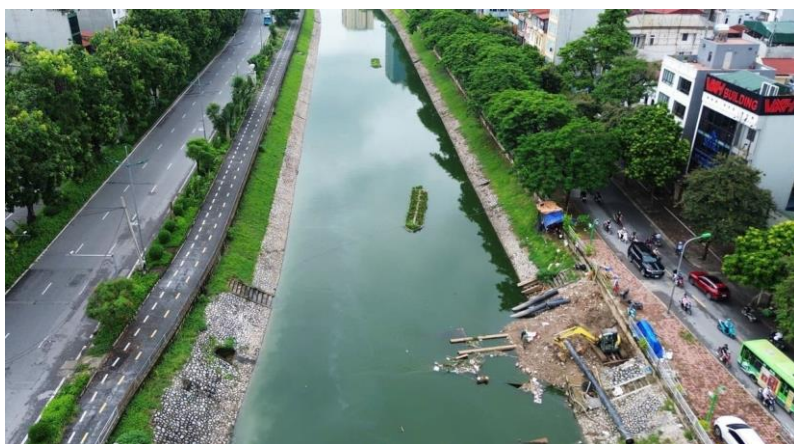
Mục tiêu của kế hoạch là nâng cao hiệu quả kiểm soát, xử lý ô nhiễm nước tại các lưu vực sông nêu trên.

Bên cạnh đó, thành phố cũng tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị có liên quan trong bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng và quản lý sông và tích hợp các kế hoạch, chương trình hành động đã được ban hành trước đây còn hiệu lực tại thời điểm hiện tại có liên quan đến các lưu vực sông.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, UBND thành phố xây dựng kế hoạch với 5 nhóm giải pháp trọng tâm. Đó là: Đầu tư công trình thu gom - xử lý nước thải; Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các nguồn thải ra các lưu vực sông; Đánh giá diễn biến chất lượng nước; Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất; xử lý nghiêm vi phạm xả thải; Truyền thông sâu rộng tới người dân và doanh nghiệp về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Về đầu tư, Hà Nội chủ trương đầu tư các công trình thu gom và xử lý nước thải đô thị, làng nghề; huy động mọi nguồn lực để xây dựng hệ thống quan trắc tự động đối với các nguồn xả thải có lưu lượng lớn.

Đồng thời, sẽ tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các nguồn thải ra các lưu vực sông; đồng thời triển khai công tác quản lý, kiểm soát, giám sát từng nguồn thải theo nguyên tắc: cấp nào, đơn vị nào phê duyệt hoặc cấp giấy phép môi trường thì sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát. Đáng chú ý, thành phố kiên quyết không cấp phép đầu tư, không cấp giấy phép môi trường và không phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án, cơ sở không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.



Về giám sát, UBND thành phố yêu cầu đánh giá diễn biến chất lượng nước; rà soát lại mạng lưới các điểm quan trắc và bổ sung thêm các điểm, trạm quan trắc, bao gồm cả quan trắc tự động, liên tục tại các khu vực đặc biệt ô nhiễm. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất cũng được tăng cường; các hành vi vi phạm về xả thải sẽ bị xử lý nghiêm, thậm chí yêu cầu đình chỉ hoạt động hoặc nâng cấp hệ thống xử lý nước thải nếu không đáp ứng tiêu chuẩn.

Một trong những giải pháp được xem là then chốt chính là đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Đồng thời, thành phố sẽ phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư vào công tác bảo vệ môi trường nước.

Ngoài ra, thành phố cũng yêu cầu triển khai 14 nhiệm vụ cụ thể, trong đó có các hoạt động, như: Triển khai các nội dung liên quan đến quản lý chất lượng nước đối với các lưu vực sông sau khi Chính phủ ban hành các kế

hoạch quản lý chất lượng nước đối với các lưu vực sông; Đánh giá mức độ tác động từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp đến môi trường nước tại các lưu vực sông; Hoàn thiện và thực hiện quy chế tiếp nhận thông tin để vận hành quy trình điều tiết, bổ cập nước cho các dòng chảy thuộc các lưu vực sông; chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, trong đó, bổ sung yêu cầu đối với việc duy trì dòng chảy tối thiểu liên tục trong hệ thống; Tổ chức thực hiện các kế hoạch quản lý chất lượng nước, xây dựng và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung về nguồn thải và chất lượng nước; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước, xác định các khu vực ô nhiễm và đề xuất các biện pháp, giải pháp xử lý; phân công trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; công bố thông tin về nguồn thải, lượng thải và chất lượng môi trường nước theo quy định; Tổ chức triển khai các mô hình canh tác nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản bền vững, sử dụng hợp lý tài nguyên, tái sử dụng nước thải, không để phát sinh ô nhiễm các lưu vực sông;...❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [13]



Lượng nước về hồ Hòa Bình 5 tháng đầu năm cao hơn mức trung bình

Chia sẻ về diễn biến dòng chảy, ông Phùng Tiến Dũng, Trưởng phòng Dự báo Thủy văn, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia (Cục Khí tượng thủy văn, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cho biết: Từ tháng 1/2025 đến nửa đầu tháng 5/2025, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện Sơn La.

Từ nửa cuối tháng 5 tới đầu tháng 6, lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tăng do có mưa trên lưu vực và do điều tiết của thủy điện Sơn La. Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 12%.

Về tình hình mưa, thời kỳ mùa khô từ tháng 1 đến giữa tháng 5, trên khu vực sông Đà nói chung và lòng hồ Hòa Bình nói riêng phổ biến không mưa hoặc có mưa nhỏ không đáng kể.

Từ nửa cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, trên sông Đà đã xuất hiện một số ngày có mưa vừa, mưa to, cục bộ có nơi mưa rất to nên nguồn nước về các hồ chứa sông Đà có xu thế tăng lên rõ rệt.

Về diễn biến dòng chảy thời gian tới, ông Dũng nhận định: Dự báo lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình trong tháng 6/2025 thấp hơn khoảng 20% so với TBNN. Thời gian từ tháng 7-10 là thời kì mùa mưa lũ chính vụ ở Bắc Bộ, nhiều khả năng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tăng lên. Mức nước hồ sẽ tăng trở lại và việc điều tiết, vận hành phát điện tiếp tục được thực hiện theo quy trình vận hành liên hồ chứa sông Hồng (Quyết định 922/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ). ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Tái sử dụng, phục hồi, bù hoàn nước - Trọng tâm chiến lược phát triển bền vững của HEINEKEN

Chia sẻ tại Diễn đàn "Quản lý nguồn nước trong sản xuất công nghiệp Việt Nam 2025" do Cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) phối hợp cùng Báo Nông nghiệp và Môi trường tổ chức sáng 6/6, bà Phạm Thị Trúc Thanh, Giám đốc Phát triển Bền vững HEINEKEN Việt Nam khẳng định, doanh nghiệp không chỉ tiếp cận nước như một yếu tố vận hành, mà còn coi đây là trọng tâm chiến lược trong phát triển bền vững. Đến năm 2030, HEINEKEN đặt mục tiêu bù hoàn 100% lượng nước tại các khu vực khan hiếm và nâng cao hiệu suất sử dụng nước xuống chỉ còn 2,6 hl/hl ở vùng khan hiếm và 2,9 hl/hl toàn cầu.

Tại nhà máy Bà Rịa - Vũng Tàu, HEINEKEN đã đầu tư hệ thống tái chế nước (WRP), giúp giảm hơn 50% lượng nước sử dụng so với năm 2016. Đặc biệt, 100% lượng nước thải từ các nhà máy đều được xử lý đạt chuẩn loại A trước khi trả về môi trường. Không chỉ dừng lại ở xử lý, HEINEKEN còn triển khai mô hình "tái sử dụng" trong nội bộ, sử dụng nước sau xử lý cho các công đoạn không tiếp xúc sản phẩm như làm mát, vệ sinh,...

Song song đó, doanh nghiệp cũng chú trọng cải tiến tiêu chuẩn quản lý, tối ưu hóa quy trình kỹ thuật để tiết kiệm nước ở từng khâu sản xuất. "Chúng tôi không dừng ở việc đạt chuẩn, mà luôn hướng tới vượt chuẩn, làm tốt hơn kỳ vọng", bà Phạm Thị Trúc Thanh nói.

Theo bà Trúc Thanh, kinh tế tuần hoàn không thể thành công nếu chỉ diễn ra trong nội bộ doanh nghiệp. HEINEKEN đã hợp tác với nhà cung cấp và nông dân địa phương để áp



Hệ thống xử lý nước thải với công nghệ tiên tiến tại Nhà máy HEINEKEN VIỆT NAM (Vũng Tàu).

dụng tiêu chuẩn canh tác bền vững, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước từ nông nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng nước từ đầu chuỗi.

Với cộng đồng, công ty nghiên cứu sâu về thách thức nguồn nước tại địa phương, đánh giá rủi ro (SVA), và triển khai các dự án cân bằng nước. Riêng tại lưu vực sông Tiền, HEINEKEN đã trồng hơn 847.000 cây, phục hồi hơn 1.100 ha rừng, hỗ trợ sinh kế cho 4.200 hộ dân và bù hoàn hơn 690 triệu lít nước. Năm 2022, công ty cùng chính phủ Việt Nam đầu tư 30 tỷ đồng cho các khu bảo tồn như Xuân Sơn, Đồng Nai và Đồng Tháp Mười. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Ngành Nông nghiệp và Môi trường sẵn sàng cho mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tập huấn về tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở cấp xã (mới) ngày 15/6 tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy nhấn mạnh: Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp là bước đi quan trọng trong quá trình đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Trong bối cảnh đó, các bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Nông nghiệp và Môi trường với tính chất vừa quản lý vĩ mô, vừa liên quan mật thiết đến hoạt động kinh tế xã hội của từng địa phương và từng người dân, là một trong những lĩnh vực có khối lượng lớn nhiệm vụ cần được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền mới.

Rà soát hơn 1.000 văn bản, phân định hàng nghìn nhiệm vụ, thẩm quyền

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cho biết, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã khẩn trương triển khai công tác rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý, nhằm chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý phục vụ việc tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là bước đi có ý nghĩa nền tảng, nhằm thể chế hóa chủ trương phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền một cách đồng bộ, thống nhất, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Kết quả cho thấy, tổng số văn bản quy phạm pháp luật được Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức rà soát lên tới 1.055 văn bản, phản ánh quy mô và mức độ sâu rộng của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường hiện nay. Trên cơ sở đó, Bộ đã thống kê, phân loại và xác định rõ 141 thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, 500 thẩm quyền thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cùng với hơn 1.000 thẩm



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy phát biểu tại Hội nghị

quyền, nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

Từ kết quả rà soát, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Chính phủ 03 ban hành Nghị định, gồm: (1) Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (2) Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (3) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/5/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp và phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang gấp rút hoàn thiện 18 thông tư sửa đổi, bổ sung, trong đó quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu theo hướng đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

"Qua công tác rà soát, sửa đổi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong việc chủ động kiến tạo hệ thống pháp lý phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa

phương hai cấp, góp phần quan trọng tạo điều kiện để bộ máy mới vận hành trơn tru, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tuân thủ pháp luật và gần gũi với người dân. Đây là nền móng cần thiết để bảo đảm thành công cho quá trình chuyển đổi tổ chức bộ máy chính quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nói riêng và hệ thống quản lý nhà nước nói chung trong giai đoạn mới" - Bộ trưởng Đỗ Đức Duy nhấn mạnh.

Nguyên tắc phân cấp: rõ ràng, đồng bộ, khả thi, gắn với trách nhiệm

Về nguyên tắc trong phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cho biết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng việc phân cấp dựa trên bốn nguyên tắc chủ chốt:

Một là, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được tổ chức theo hướng phân biệt rành mạch giữa chức năng xây dựng chính sách, hoạch định chiến lược của Trung ương và quyền thực thi nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

Theo đó, các nội dung thuộc chỉ đạo điều hành vĩ mô về kinh tế - xã hội sẽ được phân cấp từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho Chính phủ,



Thủ tướng Chính phủ; các vấn đề mang tính chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành được phân quyền mạnh mẽ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; còn những nội dung cụ thể, gắn với địa bàn và thực tiễn điều hành ở cơ sở thì kiên quyết giao về cho chính quyền địa phương các cấp, bao gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã.

Tại các cấp trung ương chỉ giữ lại những thẩm quyền thuộc các nhóm đặc biệt, gồm: (1) nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại; (2) nội dung liên quan đến quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu mà theo thông lệ quốc tế, điều ước quốc tế, hiệp định thương mại tự do thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục hành chính quy định phải là cơ quan trung ương, cơ quan của Chính phủ; (3) thẩm quyền liên quan đến quy định hoặc giải quyết các vấn đề có tính chất chung trên địa bàn cả nước hoặc liên vùng, liên tỉnh.

Đặc biệt, đối với những địa phương đã có cơ chế, chính sách đặc thù theo các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất thực hiện phân cấp, phân quyền ở mức cao hơn, linh hoạt hơn gắn với hiệu quả quản lý và năng lực tổ chức thực hiện.

Hai là, việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được thiết kế đồng bộ với các lĩnh vực quản lý liên quan như đầu tư, xây dựng, dân cư, tài chính, ngân sách... nhằm bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, không tạo ra điểm đứt gãy về thẩm quyền giữa các ngành, các cấp.

Ba là, việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền bảo đảm tính khả thi, hiệu lực thực thi khi phân cấp, phân quyền. Việc chuyển giao thẩm quyền luôn gắn với điều kiện thực hiện cụ thể về nhân lực, ngân sách, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu tại từng cấp. Tuyệt đối tránh tình trạng "phân cấp hình thức", phân quyền nhưng vẫn xin ý kiến hoặc giao việc mà không giao quyền và không giao đủ nguồn lực khiến địa phương lúng túng, bị động. Đồng thời, phải thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra phù hợp, bảo đảm trật tự, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi

công vụ.

Bốn là, phân định rõ thẩm quyền giữa Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng chuyển từ thẩm quyền chung sang thẩm quyền riêng đối với việc thực hiện thủ tục hành chính. Đây là sự chuyển đổi về phương thức điều hành, nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, đồng thời tạo sự minh bạch, rạch ròi trong phân công và đánh giá hiệu quả thực hiện tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, tiếp cận dịch vụ công.

Cắt giảm mạnh thủ tục, thời gian và chi phí hành chính

Theo Bộ trưởng Đỗ Đức Duy, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đã phân quyền, phân cấp từ Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường 68 thẩm quyền, nhiệm vụ; từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường 48 thẩm quyền, nhiệm vụ; từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Chính quyền địa phương 17 thẩm quyền, nhiệm vụ; từ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho chính quyền địa phương có 166 thẩm quyền, nhiệm vụ; từ chính quyền cấp tỉnh cho chính quyền cấp xã có 11 thẩm quyền, nhiệm vụ.

Nghị định số 136/2025/NĐ-CP đã quy định trình tự, thủ tục để thực hiện các thẩm quyền, nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, cụ thể có 131 thủ tục hành chính với 111 trình tự, thủ tục thực hiện quy định. Nghị định đã cắt giảm được 987/3.175 ngày, tương đương với 31,08% thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP nhằm phân định rõ ràng nhiệm vụ giữa cấp tỉnh và cấp xã trong điều kiện không còn tổ chức cấp huyện, trong đó phân định 192 thẩm quyền, nhiệm vụ từ chính quyền cấp huyện cho chính quyền cấp xã mới và một phần cho cấp tỉnh. Cụ thể, chuyển 14 thẩm quyền, nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh; chuyển 178 thẩm quyền, nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển cho cấp xã.

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP thiết kế lại trình tự, thủ tục thực hiện 33 thủ tục hành chính tương ứng với các nhiệm vụ được phân định, giảm 492/1.039 ngày của 33 thủ tục hành chính được phân định thẩm quyền; tương ứng đã cắt giảm 47,35% thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP thiết kế lại trình tự, thủ tục thực hiện 55 thủ tục hành chính và cắt giảm 165 ngày thực hiện thủ tục hành chính. Đặc biệt, nghị định này đã cắt bỏ 11/66 (tương đương 16,67%) thủ tục hành chính về đất đai; cắt bỏ 8/24 điều kiện thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực đất đai (tương đương 33,33%); cắt bỏ 8 loại giấy tờ như hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu bỏ giấy tờ xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình; bỏ 29/73 các mẫu, đồng thời cắt bỏ một số trường thông tin trong một số biểu/mẫu gắn với yêu cầu khai thác triệt để cơ sở dữ liệu đất đai và tạo thuận lợi nhất cho người dân.

Theo Bộ trưởng Đỗ Đức Duy, tất cả những chuyển giao này đều đi kèm lộ trình rõ ràng, điều kiện thực hiện cụ thể và cơ chế kiểm tra giám sát phù hợp. Để các quy định pháp lý thực sự đi vào thực tiễn, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập trung quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện quyền hạn được phân cấp. Từ hồ sơ, biểu mẫu đến thời hạn xử lý, mọi bước đều được chuẩn hóa, minh bạch. Ứng dụng công nghệ số được đẩy mạnh trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả, giúp rút ngắn thời gian, giảm thiểu tiêu cực và tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

"Việc chủ động rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật là bước đi nền tảng, thể hiện quyết tâm chính trị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong kiến tạo thể chế phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây không chỉ là yêu cầu cải cách mà còn là giải pháp chiến lược để phát huy tiềm năng địa phương, thúc đẩy phát triển bền vững ngành nông nghiệp, môi trường và nền hành chính quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả" – Bộ trưởng Đỗ Đức Duy nhấn mạnh. ❖



Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dự báo, điều tiết hệ thống liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng

Hệ thống các hồ chứa trên sông Hồng là các hồ chứa đa mục tiêu lớn nhất cả nước, đóng vai trò quan trọng, chủ đạo trong đảm bảo phòng, chống lũ cho Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp và tưới cho gần 500,000 ha lúa.

Tuy nhiên, công tác điều tiết hệ thống các hồ chứa trên sông Hồng hiện còn gặp nhiều khó khăn do thông tin dự báo dòng chảy đến các hồ còn gặp nhiều sai số, đặc biệt là dự báo trên phần lưu vực ngoài lãnh thổ (chiếm gần 50% diện tích lưu vực) do thiếu thông tin về mưa, dòng chảy và hoạt động của các hồ chứa ngoài lãnh thổ.

Bên cạnh đó, việc điều tiết liên hồ chứa hiện nay chưa thực sự tối ưu, chưa cân bằng được các mục tiêu phòng lũ, phát điện và cấp nước cho hạ du. Trước thực tế đó, Viện Khoa học Tài nguyên nước đã nghiên cứu và phát triển thành công một hệ thống điều tiết liên hồ chứa thông minh, ứng dụng nền tảng số kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ tiên tiến.

Hệ thống điều tiết liên hồ chứa thông minh trên nền tảng số

Hệ thống điều tiết liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng được xây dựng trên nền tảng số, tích hợp nhiều công nghệ hiện đại, bao gồm: Tự động thu nhận và xử lý số liệu từ các nguồn khác nhau (trạm đo động, viễn thám, cộng đồng); Ứng dụng mô hình toán HEC-HMS kết hợp trí tuệ nhân tạo (mạng nơ-ron nhân tạo) và công nghệ viễn thám để dự báo dòng chảy ngoài lãnh thổ; Tối ưu hóa đa mục tiêu để điều tiết liên hồ chứa hài hòa các nhiệm vụ phòng lũ, phát điện và cấp nước cho hạ du, cụ thể:

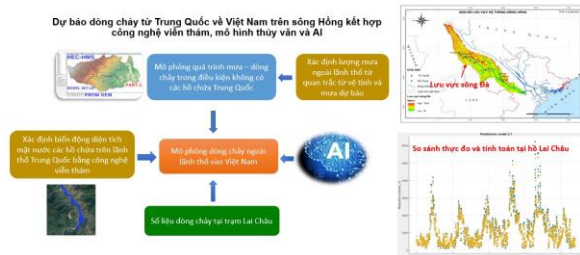
Dự báo dòng chảy ngoài lãnh thổ: Hệ thống sử dụng mô hình HEC-HMS để mô phỏng dòng chảy đến các hồ chứa. Mạng nơ-ron nhân tạo được huấn luyện với các dữ liệu đầu vào gồm dòng chảy đến hồ và dung tích hồ chứa để dự báo lưu lượng xả ra. Bên cạnh đó, công nghệ viễn thám giúp giám sát biến động dung tích hồ chứa thượng nguồn, hỗ trợ hiệu quả cho bài toán dự báo.

Điều tiết liên hồ chứa: Hệ thống ứng dụng tối ưu hóa đa mục tiêu để điều tiết, đảm bảo cân bằng giữa phòng lũ, phát điện và cấp nước.

Giám sát ngập lụt bằng thị giác máy tính: Mạng nơ-ron tích chập (U-Net) được sử dụng để phân đoạn ảnh chụp (camera hoặc viễn thám) nhằm nhận diện vùng nước ngập. Công nghệ xử lý ảnh tiếp tục xác định diện tích ngập lụt và độ sâu ngập lụt từ các ảnh thu thập được.

Tự động xây dựng bản đồ ngập lụt: Hệ thống tích hợp ảnh

Hệ thống dự báo và điều tiết liên hồ chứa trên sông Hồng theo thời gian thực



Sơ đồ và kết quả dự báo dòng chảy ngoài lãnh thổ vào Việt Nam kết hợp công nghệ học máy và viễn thám

viễn thám đa nguồn (Sentinel-1, MODIS) để tự động xác định số người, diện tích đất nông nghiệp và đô thị bị ảnh hưởng bởi lũ lụt.

Ứng dụng thực tiễn và hiệu quả thử nghiệm

Để kiểm chứng hiệu quả của hệ thống, nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm vận hành hệ thống điều tiết liên hồ chứa cho trận lũ lớn xảy ra vào tháng 9/2024 do hoàn lưu bão số 3 (Yagi) gây ra. Kết quả mô phỏng cho thấy hệ thống giúp điều tiết mực nước lớn nhất tại hồ Thác Bà chỉ đạt 58,6m, thấp hơn mực nước thực tế 1,2m. Mực nước tại trạm Hà Nội đạt 10,3m, thấp hơn mực nước thực tế 1,0m, cho thấy hiệu quả rõ rệt trong công tác phòng lũ.

Bên cạnh đó, hệ thống đã áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để tự động nhận diện các vùng ngập lụt từ ảnh chụp trên các báo, mạng xã hội và ảnh viễn thám. Các bản đồ ngập lụt được xây dựng giúp xác định số người và diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng, góp phần quan trọng cho công tác ứng phó và hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác.

Kết luận và triển vọng áp dụng

Từ những kết quả thử nghiệm thành công, hệ thống điều tiết liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng đã chứng minh được tiềm năng ứng dụng trong thực tiễn, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa theo hướng linh hoạt, hiệu quả hơn. Hiện nay, quy trình vận hành mới đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Nhìn chung, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ hiện đại trong dự báo và điều tiết hệ thống liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng là một hướng đi tất yếu, phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên nước. Đây chính là bước đột phá nhằm khai thác tối ưu nguồn tài nguyên nước, giảm thiểu rủi ro thiên tai và phát triển bền vững cho toàn bộ khu vực hạ lưu sông Hồng. ❖

Nguồn: DWRM



Việt Nam - Thái Lan tăng cường hợp tác chiến lược trong quản lý tài nguyên nước và phát triển bền vững sông Mê Công

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Thái Lan, ngày 27/6, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam do Thứ trưởng Lê Minh Ngân dẫn đầu đã có buổi làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường Thái Lan.

Tham gia đoàn công tác có lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học Tài nguyên nước, Vụ Hợp tác quốc tế và Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Lê Minh Ngân đã giới thiệu chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam về cải cách tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trong đó có việc sáp nhập Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để hình thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, Việt Nam cũng đang chuẩn bị thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 2 cấp.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Lê Minh Ngân chia sẻ thông tin trong công tác quản lý các lĩnh vực thuộc ngành nông nghiệp và môi trường, đặc biệt là quản lý tổng hợp, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông.

Phát biểu tại buổi làm việc, bà Oranuj Lorphensri, Phó Thư ký Thường trực Bộ Tài nguyên và Môi trường Thái Lan đã giới thiệu chức năng, nhiệm vụ của Bộ, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quản lý các vùng đất ngập nước và ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là việc thành lập và vận hành các tổ chức lưu vực sông.

Bà Oranuj Lorphensri đánh giá cao kết quả hợp tác giữa hai Chính phủ Thái Lan và Việt Nam thời gian qua, nhấn mạnh việc hai nước đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện và bày tỏ ấn tượng sâu sắc với công cuộc cải cách của Việt Nam.

Với nhiệm vụ cùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước, Thứ trưởng Lê Minh Ngân nhấn mạnh, hai Bộ cần tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong quản lý tổng hợp, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông trong thời gian tới. Hai bên cũng thống nhất giao các cơ quan đầu mối của Việt Nam và Thái Lan tiếp tục đẩy mạnh hợp tác song phương, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý tài nguyên nước, lưu vực sông và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong chương trình làm việc tại Thái Lan, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam cũng đến thăm và làm việc tại Văn phòng Tài nguyên nước Thái Lan và Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Thái Lan.

Tại đây, phía Thái Lan đã chia sẻ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Tài nguyên nước, kinh nghiệm



Các đại biểu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường Thái Lan chụp ảnh kỷ niệm.

quản lý tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông, vai trò và hoạt động của các tổ chức lưu vực sông, đồng thời trao đổi về tăng cường phối hợp giữa hai Ủy ban sông Mê Công trong khuôn khổ hợp tác Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các hợp tác song phương, đa phương liên quan.

Thứ trưởng Lê Minh Ngân đánh giá cao các thành tựu và kinh nghiệm của Thái Lan trong quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là vận hành các mô hình tổ chức lưu vực sông, đồng thời nhấn mạnh các thách thức mà các quốc gia lưu vực sông Mê Công đang đối mặt như lũ lụt, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ biển.

Thứ trưởng cho rằng, để giải quyết các thách thức này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia ven sông, trong đó có Thái Lan và Việt Nam, cùng với sự hỗ trợ hiệu quả từ Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Trong thời gian tới, thông qua hoạt động của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, hai bên sẽ tiếp tục thúc đẩy chia sẻ thông tin, số liệu giữa các quốc gia thành viên và với hai nước thượng lưu là Trung Quốc và Myanmar, đặc biệt là các thông tin khí tượng, thủy văn, số liệu thời gian thực từ các trạm quan trắc và các hồ chứa.

Hai bên cũng sẽ tăng cường chia sẻ các kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước để có thể chủ động trong lập kế hoạch, ứng phó hiệu quả với thiên tai và biến đổi khí hậu; đồng thời hướng tới xây dựng cơ chế vận hành các hồ chứa trên lưu vực nhằm tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên và vận hành các hệ thống hỗ trợ ra quyết định hiện đại, hiệu quả.

Cùng với đó, hai bên nhất trí tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông và các vấn đề hợp tác trong lưu vực sông Mê Công cũng như Ủy hội sông Mê Công quốc tế, góp phần quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên nước của Việt Nam và Thái Lan và thúc đẩy phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công. ❖

Nguồn: DWRM



Vương quốc Anh trở thành đối tác phát triển của Ủy hội sông Mê Công

Vương quốc Anh đã chính thức trở thành Đối tác Phát triển của Ủy hội sông Mê Công (MRC). Lễ ký kết diễn ra vào ngày 19 tháng 6 tại Thủ đô Vientiane, Lào, đánh dấu một mối quan hệ đối tác mới nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu trong khu vực.

Theo thỏa thuận, Vương quốc Anh cam kết chia sẻ chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực như khoa học khí hậu, quản lý tài nguyên nước và các giải pháp dựa vào thiên nhiên nhằm giúp các cộng đồng ven sông Mê Công thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ sinh kế và duy trì đa dạng sinh học.

Quan hệ đối tác mới cũng sẽ thúc đẩy hợp tác hiện có giữa Anh và MRC trong việc phát triển ứng dụng di động "One Mekong", cung cấp dữ liệu sông ngòi theo thời gian thực, dự báo tài nguyên nước và công cụ dự báo cộng đồng trực tiếp đến người dân và các nhà hoạch định chính sách trong lưu vực.

Với hơn 80% dân số khu vực phụ thuộc vào nguồn nước chung do MRC quản lý, sáng kiến này đóng vai trò then chốt cho an ninh, thịnh vượng và sinh kế của người dân nơi đây.

Phát biểu tại sự kiện, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao và Phát triển Anh phụ trách khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, bà Catherine West cho biết: "Sông Mê Công không chỉ đóng

vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống khủng hoảng khí hậu và suy thoái thiên nhiên - mà còn là nguồn sống và sinh kế của hàng nghìn người trong khu vực".

Quan hệ đối tác này là một minh chứng cho cam kết của Anh đối với khu vực trọng yếu này và trong việc giải quyết các thách thức chung như biến đổi khí hậu, qua đó cũng cho thấy cách tiếp cận phát triển hiện đại của Anh thông qua các thể chế đa phương để mang lại các giải pháp bền vững, do địa phương dẫn dắt, bà Catherine West chia sẻ.

Tổng Giám đốc Ban Thư ký MRC Busadee Santipitaks cho biết, MRC hoan nghênh Anh trở thành Đối tác Phát triển, qua đó tăng cường hơn nữa hợp tác nhằm hiện thực hóa tầm nhìn chung về một lưu vực Mê Công bền vững.

Sự hỗ trợ từ Vương quốc Anh, kết hợp với chuyên môn của MRC, sẽ giúp củng cố khả năng chống chịu của các cộng đồng ven sông Mê Công và bảo vệ hệ sinh thái đa dạng tại khu vực này, bà Busadee Santipitaks nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Tham vấn xây dựng Bộ chỉ số đánh giá phân loại nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm: Nền tảng cho phục hồi và quản lý bền vững tài nguyên nước

Ngày 20/6, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức cuộc họp tham vấn xây dựng Bộ chỉ số đánh giá phân loại nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm để lập kế hoạch phục hồi tài nguyên nước.

Để triển khai các nội dung liên quan đến bảo vệ và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm được quy định tại Điều 34, Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023, Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thực hiện nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số nhằm hỗ trợ đánh giá, phân loại nguồn nước, từ đó đề xuất các giải pháp quản lý tài nguyên nước.

Nội dung nghiên cứu tập trung vào phát triển khung phương pháp, tiêu chí đánh giá và hướng dẫn kỹ thuật quốc gia, phục vụ cho việc nhận diện mức độ suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm của cả nguồn nước mặt và nước dưới đất. Dự kiến, bộ tiêu chí sẽ tích hợp đầy đủ các yếu tố thủy văn, sinh thái, kinh

tế - xã hội và tác động của biến đổi khí hậu; được kiểm nghiệm thực tế tại hai lưu vực sông điển hình là sông Ngũ Huyện Khê (Bắc Ninh) và sông Cái (Ninh Thuận).

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn hướng tới hoàn thiện phương pháp đánh giá phù hợp với bối cảnh thực tiễn của Việt Nam, đồng thời tham chiếu các thông lệ quốc tế. Kết quả cuối cùng sẽ là bộ hướng dẫn kỹ thuật quốc gia, tạo tiền đề để các địa phương áp dụng thống nhất trong việc phân loại và phục hồi nguồn nước bị suy thoái.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã trao đổi thảo luận nội dung về: Hiện trạng suy thoái tài nguyên nước; Hệ thống giám sát, quan trắc nguồn nước; Phối hợp liên ngành trong quản lý tài nguyên nước; Khai thác, sử dụng nước dưới đất; và đề xuất bộ chỉ số đánh giá nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [19]



Đối thoại về Khan hiếm nước, hướng tới quản lý tổng hợp tài nguyên nước tại Việt Nam

Ngày 27/6 tại Quảng Ninh, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) tổ chức chương trình Đối thoại về Khan hiếm nước, hướng tới quản lý tổng hợp tài nguyên nước tại Việt Nam. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà đến dự và chủ trì buổi Đối thoại.



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà phát biểu khai mạc Đối thoại



Quang cảnh buổi Đối thoại

Tham dự buổi Đối thoại có các đại biểu đại diện Lãnh đạo, cán bộ các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước; đại diện các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia; Viện Khoa học Tài nguyên nước; Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam; Viện Quy hoạch Thủy lợi; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Bộ Xây dựng); cùng đại diện một số cơ quan, đơn vị liên quan khác.

Phát biểu khai mạc Đối thoại, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà cho biết, Chương trình Khan hiếm nước Châu Á Thái Bình Dương (WSP) đã được khởi động tại các quốc gia Việt Nam, Thái Lan và In-đô-nê-xia nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến khan hiếm nước. Trong khuôn khổ Chương trình này, Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) tổ chức chuỗi các sự kiện và hoạt động 2025: (i) tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên quốc gia trong quản lý và cải thiện vấn đề khan hiếm nước tại khu vực; (ii) xây dựng kế hoạch hành động để ứng phó với vấn đề khan hiếm nước; (iii) tăng cường năng lực thông qua các khóa tập huấn về hạch toán tài nguyên nước.

Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà chia sẻ, nước là cội nguồn của sự sống, là nền tảng cho phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Thế nhưng, trong những năm gần đây, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nước ngày càng nghiêm trọng – không chỉ ở các vùng khô hạn, mà ngay cả tại những khu vực từng được xem là trù phú về tài nguyên nước.

“Chương trình đối thoại hôm nay được Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp cùng FAO và các tổ chức quốc tế tổ chức trong khuôn khổ chương trình Khan hiếm nước Châu Á Thái Bình Dương, với mục tiêu đánh giá thực trạng và những thách thức liên quan đến khan hiếm nước tại Việt Nam, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về hạch toán tài nguyên nước và định giá kinh tế tài nguyên nước, xây dựng khung hạch toán tài nguyên nước cho Việt Nam, tìm ra những giải pháp bền vững và khả thi để cùng nhau bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước - vì một tương lai phát triển hài hòa và an toàn cho cả cộng đồng” - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà phát biểu.

Tại buổi Đối thoại, các đại biểu đã nghe các chuyên gia trong nước và quốc tế chia sẻ các tham luận về: Tổng quan về Chương trình Khan hiếm nước; Tổng quan về những thách thức và chiến lược liên quan đến khan hiếm nước tại Việt Nam; Chiến lược Ứng phó với Tình trạng Khan hiếm Nước (Quy mô Quốc gia); Các phương pháp phổ biến nhất trên thế giới về Hạch toán tài nguyên nước và định giá tài nguyên nước; giới thiệu dự thảo Khung phát triển hạch toán tài nguyên nước dành cho Việt Nam;...

Trên cơ sở nội dung trình bày, các đại biểu đã tham gia thảo luận sôi nổi xoay quanh các chủ đề: Khả năng áp dụng các mô hình hạch toán tài nguyên nước vào thực tiễn Việt Nam; các bài học thực tiễn thành công từ các quốc gia trong khu vực; những thách thức về thể chế, kỹ thuật và nguồn lực khi triển khai; nhu cầu nâng cao năng lực và đề xuất các bước đi tiếp theo trong khuôn khổ thực hiện Chương trình WSP. ❖

Nguồn: DWRM



Việt Nam – Phần Lan đẩy mạnh hợp tác trong quản lý nước dưới đất và bổ cập tầng chứa nước

Trong khuôn khổ hợp tác với Phần Lan về quản lý tài nguyên nước, mới đây, Đoàn công tác của Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) do Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu làm Trưởng đoàn đã có chuyến công tác khảo sát, học tập và trao đổi kinh nghiệm tại Phần Lan. Chương trình tập trung vào các giải pháp quản lý nước dưới đất và kỹ thuật bổ cập tầng chứa nước có kiểm soát (MAR) tại Phần Lan.

Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, hiện nay Cục đang phối hợp với Ủy ban Châu Âu và Cục Tài nguyên thiên nhiên (Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Phần Lan) trong việc triển khai hoạt động hợp tác về quản lý tài nguyên nước.

Tại thủ đô Helsinki, Đoàn đã tham dự cuộc họp chuyên đề với sự tham gia của đại diện nhiều cơ quan Phần Lan như Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp, Bộ Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Xã hội và Y tế... Các nội dung trình bày và trao đổi tập trung vào Chiến lược quản lý tài nguyên nước Phần Lan đến năm 2030, khung pháp lý bảo vệ nước dưới đất, các thách thức chất lượng nước liên quan đến MAR và tiềm năng hợp tác quốc tế.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu đã nêu rõ kỳ vọng hợp tác và các lĩnh vực mà Việt Nam có thể học hỏi từ kinh nghiệm của Phần Lan. Đặc biệt, Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu đã đề cập đến các dự án liên quan đến quản lý nước dưới đất và các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực này.

Trong khuôn khổ chuyến đi, Đoàn công tác đã đến thăm Công ty TNHH Cấp nước khu vực Turku – nhà sản xuất nước lớn thứ hai ở Phần Lan. Tại đây, Đoàn được giới thiệu mô hình sản xuất nước quy mô lớn, ứng dụng công nghệ bổ cập nước dưới đất từ sông Kokemäenjoki, thông qua các bước xử



Đoàn làm việc và trao đổi về hệ thống dữ liệu, mô hình hoá và hệ thống vận hành của nhà máy cấp nước

lý thô, dẫn nước vào các hồ bổ sung nhân tạo, sau đó khai thác từ các giếng ngầm. Đoàn cũng tham dự buổi giao lưu chuyên đề "Chia sẻ chuyên môn về nước dưới đất và nước của Turku với Việt Nam" với sự hiện diện của chính quyền thành phố, đại diện Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp, Trung tâm ELY, và các doanh nghiệp ngành nước.

Bên cạnh đó, Đoàn công tác đã đến thăm mô hình bổ sung nhân tạo nước dưới đất khác tại nhà máy cấp nước ở thành phố Hämeenlinna miền Nam Phần Lan, hiện đang cung cấp nước uống cho một đô thị khoảng 70.000 người dân; tham quan các các giếng bổ cập, các hồ bổ cập, hệ thống phun mưa bổ cập cũng như điểm hồ cấp nước thô cách hệ thống bổ cập khoảng 40 km.

Một điểm nhấn khác của chuyến công tác là tham quan Nhà máy xử lý nước thải Kakolanmäki – một trong những cơ sở hiện đại nhất Phần Lan, nằm hoàn toàn dưới lòng đất. Nhà máy ứng dụng công nghệ lọc sinh học và oxy hóa năng cao, giúp đảm bảo nước thải được xử lý hiệu quả với chất lượng nước thải tương đương với tiêu chuẩn chất lượng nước để bơi trước khi thải ra môi trường. Đoàn đã được tham quan

quy trình từ giai đoạn thu gom đến giai đoạn xử lý cuối cùng, cùng với các hệ thống giám sát chất lượng nước hoạt động liên tục.

Làm việc với Viện Khảo sát địa chất Phần Lan, Viện Môi trường Phần Lan (SYKE) và nhiều đối tác như Diễn đàn nước Phần Lan, Công ty Fuidit, Tập đoàn Operon, Đoàn công tác Việt Nam đã trao đổi sâu về hệ thống giám sát nước dưới đất; cơ sở dữ liệu; Luật và hướng dẫn bảo vệ nước dưới đất; cơ hội hợp tác xây dựng các dự án chung, chia sẻ công nghệ và kinh nghiệm quốc tế.

Chuyến công tác mở ra nhiều cơ hội hợp tác bền vững giữa Việt Nam và Phần Lan trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là nước dưới đất. Thông qua những nội dung trao đổi chuyên môn, tăng cường kết nối giữa các cơ quan, hai bên kỳ vọng sẽ xây dựng các dự án hợp tác cụ thể trong tương lai, như chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo chuyên gia và phát triển hệ thống giám sát nước ngầm tiên tiến, góp phần quan trọng vào công tác bảo vệ tài nguyên nước và phát triển bền vững tại Việt Nam. ❖

Liên kết hành động vì nước và đại dương: Hướng tới quản lý bền vững toàn bộ hệ sinh thái nước

Trong khuôn khổ Hội nghị Đại dương Liên Hợp Quốc lần thứ ba, sự kiện bên lề với tiêu đề “Kết nối các vùng nước: Từ Hội nghị Đại dương đến Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026” đã diễn ra ngày 11/6, mở ra không gian đối thoại đa ngành về một trong những chủ đề trọng tâm của tương lai: Liên kết hệ sinh thái nước ngọt và nước biển trong một cách tiếp cận thống nhất, tích hợp và bền vững.

Dòng chảy của nước - từ các suối đầu nguồn, qua sông ngòi, đồng bằng đến cửa biển - không chỉ là một hành trình vật lý mà còn là sự kết nối sinh học và chức năng giữa các hệ sinh thái. Tuy nhiên, trong khi nước ngọt và nước biển thường được quản lý bởi các chính sách, cơ chế tách biệt, thực tiễn đã chứng minh rằng mọi hoạt động trên đất liền đều để lại dấu ấn tại đại dương.

Sự kiện tập trung làm rõ nhu cầu cấp thiết về một cách tiếp cận tích hợp “từ nguồn đến biển” (source-to-sea) - mô hình đòi hỏi quản lý đồng bộ lưu vực sông và khu vực ven biển, nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, giảm ô nhiễm và tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Sự kiện do Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Senegal đồng tổ chức là bước đệm chiến lược nhằm gắn kết các cam kết của Hội nghị Đại dương Liên Hợp Quốc với tiến trình chuẩn bị cho Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc năm 2026 - một trong những hội nghị quốc tế lớn nhất sắp tới về tài



nguyên nước.

Phiên họp thu hút sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, đại diện xã hội dân sự, chuyên gia kỹ thuật và chính quyền địa phương - những chủ thể đang đóng vai trò thiết yếu trong việc kết nối quản trị đại dương và nước ngọt ở cả cấp quốc gia lẫn địa phương.

Kết quả thảo luận và kiến nghị từ sự kiện sẽ được sử dụng để định hướng nội dung và truyền cảm hứng cho quá trình xây dựng chương trình nghị sự Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026, với kỳ vọng tạo nên một lộ trình hành động toàn cầu có tính liên ngành và xuyên suốt từ đất liền đến đại dương. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

GWPO mở Biên bản ghi nhớ liên chính phủ: Cơ hội để các quốc gia cùng hành động vì tương lai nguồn nước

Sau hơn hai thập kỷ duy trì cơ chế hợp tác hiện tại, Tổ chức Đối tác Nước Toàn cầu (GWPO) vừa công bố quyết định mở Biên bản ghi nhớ liên chính phủ (MoU) - động thái được đánh giá là bước ngoặt lịch sử trong tiến trình mở rộng ảnh hưởng và tăng cường vai trò lãnh đạo toàn cầu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.

Theo thông báo chính thức, Biên bản ghi nhớ sẽ chính thức mở để ký kết từ ngày 2 tháng 6 tại ba đầu cầu quan trọng: Stockholm (Thụy Điển), Pretoria (Nam Phi) và Geneva (Thụy Sĩ) - những trung tâm chính trị và ngoại giao toàn cầu liên quan mật thiết đến các sáng kiến về nước, khí hậu và phát triển bền vững.

Là cơ quan pháp lý và điều phối của mạng lưới Đối tác Nước Toàn cầu (GWP), GWPO đóng vai trò trụ cột trong việc quản trị tài chính, đại diện chính sách và định hướng chiến lược cho mạng lưới gồm hơn 3.000 tổ chức thành viên tại hơn 180 quốc gia. Trong suốt hơn 20 năm qua, GWP đã trở thành

nền tảng hợp tác quan trọng thúc đẩy quản lý tổng hợp tài nguyên nước (IWRM) - cách tiếp cận cốt lõi trong phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Biên bản ghi nhớ liên chính phủ lần này không chỉ là một cam kết mang tính pháp lý, mà còn là cơ sở để các chính phủ chính thức trở thành thành viên hợp pháp của GWPO, góp phần định hình chương trình nghị sự toàn cầu về nước.

Động thái mở Biên bản ghi nhớ được đưa ra ngay sau phiên họp bất thường gần đây của các Đối tác Tài trợ của GWPO, nơi đã thông qua “Lời kêu gọi Thống nhất về Lãnh đạo đầu tư nước toàn cầu” - một văn kiện chính trị kêu gọi các quốc gia không chỉ tham gia, mà còn dẫn dắt làn sóng đầu tư nước trên quy mô toàn cầu.

Sáng kiến này đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các quốc gia có truyền thống dẫn dắt các sáng kiến quốc tế như Thụy Điển, Hà Lan, Hungary, Pakistan, cùng các tổ chức đa phương như Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO). ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)